|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TƯ PHÁP** | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2023* |

# BÁO CÁO

# TỔNG THUẬT PHÁP LUẬT VỀ CÔNG CHỨNG CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

Để có cơ sở cho việc xây dựng Chiến lược phát triển về lĩnh vực công chứng, song song với việc tổng kết, đánh giá thực trạng tổ chức, hoạt động công chứng ở nước ta trong những năm vừa qua, Bộ Tư pháp đã tiến hành nghiên cứu pháp luật về công chứng của một số nước. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, Bộ Tư pháp xin báo cáo tổng thuật về pháp luật công chứng của Cộng hòa Pháp, Cộng hòa liên bang Đức, Áo, Tây Ban Nha, Ba Lan, Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Nhật Bản, Hàn Quốc và một số nước khác về tổ chức công chứng và hành nghề công chứng như sau:

**I. CÔNG CHỨNG VIÊN**

**1. Khái niệm, chức năng, phân loại công chứng viên**

***a) Khái niệm***

Mặc dù cách thể hiện khác nhau, song về cơ bản công chứng viên được hiểu là viên chức công được bổ nhiệm để lập các hợp đồng và văn bản mà theo đó các bên phải hoặc muốn đảm bảo tính xác thựccủa văn bản đó giống như văn bản của các cơ quan công quyền khác và đảm bảo việc lưu giữ, cấp bản sao của văn bản đó (Pháp, Đức, Ba Lan, Tây Ban Nha...).

***b) Chức năng***

Về chức năng cơ bản, công chứng viên có chức năng soạn thảo chứng thư liên quan đến kiện tụng hoặc luật tư pháp, chứng nhận giấy chứng nhận cá nhân và các giấy tờ số và xử lý các trường hợp theo quy định của Luật Công chứng và các quy định khác.

Pháp luật công chứng của Pháp ghi nhận công chứng viên phải là các công chức được Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm, vì thế công chứng viên được trao cho công quyền. Công chứng viên là người hợp thức hóa thỏa thuận của các bên và có thẩm quyền đóng con dấu xác thực vào toàn bộ các văn bản mà mình tiếp nhận. Công chứng viên phải cũng đảm bảo lưu giữ toàn bộ các dự thảo biên bản. Ngoài chức năng xác thực tính hợp lệ và bảo đảm an toàn cho các văn bản nói trên, các công chứng viên còn có thể can thiệp với phạm vi rộng hơn: họ là các chuyên gia về pháp luật tổng quát với một tầm nhìn tổng thể về các vấn đề pháp lý. Họ có thể can thiệp vào khuôn khổ pháp lý nói chung và khuôn khổ pháp lý về thuế, điều đó khiến họ trở nên đặc biệt hiệu quả trong việc tư vấn cho khách hàng của mình. Do đó, các công chứng viên có thể được mô tả là các "bác sĩ về tài sản".

Tại Đức, công chứng viên là công chức do nhà nước bổ nhiệm, chuyên tư vấn một cách độc lập, trung lập và khách quan cho các giao dịch pháp lý quan trọng. Công chứng viên đóng vai trò then chốt trong luật về bất động sản, luật thế chấp, luật về hợp đồng, luật công ty cũng như các luật khác về gia đình và thừa kế.

Theo quy định của Tây Ban Nha, công chứng viên là công chức có thẩm quyền cung cấp bằng chứng (niềm tin công chúng) theo quy định của pháp luật về các hợp đồng và các hoạt động ngoại tụng khác. Để thực hiện vai trò này, công chứng viên là một người hành nghề luật độc lập, có nhiệm vụ đánh giá một cách công tâm không thiên vị những người yêu cầu cung cấp dịch vụ và tư vấn cho họ những công cụ pháp lý phù hợp nhất để đạt được kết quả hợp pháp mà họ mong muốn. Sau đó, công chứng viên có thẩm quyền hành động và chứng từ hóa toàn bộ các tình tiết, hành vi và nói chung là mọi hoạt động kinh doanh hợp pháptrong phạm vi luật pháp ngoài tố tụng. Như vậy, có thể thấy rằng không có loại công chức nào khác có thể hành động với phạm vi rộng như công chứng viên trong các lĩnh vực vừa nêu.

Với việc trao cho công chứng viên vai trò, chức năng đặc biệt như đã nêu trên, trong từng lĩnh vực pháp luật cụ thể như: gia đình, bất động sản, công ty..., Nhà nước đặt ra những yêu cầu, thể hiện qua các nhiệm vụ cụ thể đối với công chứng viên. Ngược lại, xã hội nói chung và người dân nói riêng cũng có sự trông đợi và yêu cầu từ phía công chứng viên, ví dụ như người yêu cầu công chứng mong muốn công chứng viên cung cấp cho mình những ý kiến tư vấn sáng suốt, sự an toàn trong thỏa thuận, giá trị chứng minh, khả năng thực thi, ngày giờ được chứng nhận chính thức và sự tham mưu trung lập, sáng suốt về các vấn đề gia đình và cá nhân.

Từ những quy định nêu trên, có thể thấy công chứng viên vừa là công chức vừa là người hành nghề tự do. Công chứng trong khuôn khổ một nghề tự do được thể hiện rõ trong việc họ thực hiện chức năng mang tính công thông qua quyền tự do tổ chức hoạt động trong nội bộ tổ chức hành nghề công chứng, tự do trả tiền công tính theo lao động, khả năng cạnh tranh lành mạnh, trách nhiệm cá nhân về bồi thường thiệt hại do văn bản đã được công chứng gây ra. Tuy nhiên, tính chất chung của nghề nghiệp công chứng là hoạt động công vụ chứ không phải là hoạt động kinh doanh. Do vậy công chứng viên tại một số nước được sử dụng con dấu công vụ, con dấu có hình quốc huy (Ba Lan). Cũng tại Ba Lan, công chứng viên được hưởng chế độ như các viên chức công khác. Ở các nước theo hệ Latinh, công chứng viên được Nhà nước uỷ thác một phần quyền lực và trao cho con dấu riêng có khắc tên công chứng viên đó. Với tư cách là uỷ viên công quyền, công chứng viên có nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công, thể hiện ở việc chính họ được người đứng đầu Nhà nước hoặc Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm và được đặt dưới sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Với tư cách là người bảo vệ quyền lợi của các cá nhân và an toàn pháp lý của các quan hệ hợp đồng, Nhà nước uỷ quyền cho công chứng viên - một nhà chuyên nghiệp do chính Nhà nước bổ nhiệm và giám sát để thực hiện chức năng công vụ đó.

Tại Tây Ban Nha và rất nhiều nước khác, công chứng viên được đặt dưới sự quản lý chặt chẽ của Bộ Tư pháp và được coi như công chức dù không hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Nói cách khác, công chứng viên là một công chức đặc biệt vì công chứng viên do nhà nước bổ nhiệm nhưng lại hành nghề với tư cách tự do (tự hành nghề, tự đầu tư cơ sở vật chất, tự nuôi bộ máy giúp việc, thu nhập từ nguồn khách hàng…)mà vẫn phải tuân theo quy định của Nhà nước, đặt dưới sự kiểm soát chặt chẽ của nhà nước.

Công chứng viên là những nhà luật pháp rất gần gũi với cuộc sống. Sứ mệnh của họ là giúp mọi người lựa chọn và định đoạt tài sản của mình theo cách hợp lý nhất, đồng thời họ có nghĩa vụ tư vấn cho các bên giao kết hợp đồng một cách vô tư, không thiên vị, lưu ý họ về phạm vi, các hệ quả, rủi ro mà hợp đồng có thể đặt ra để bảo vệ lợi ích của tất cả các bên trong hợp đồng, dù đó là bên bán hay bên mua. Với nghĩa vụ tư vấn này, công chứng viên không chỉ làm nhiệm vụ cùng ký vào hợp đồng, xác nhận ý chí của các bên trong hợp đồng, mà còn có nhiệm vụ giúp đỡ các bên thể hiện ý chí đó trong hợp đồng, lựa chọn các thể thức ký kết hợp đồng phù hợp tuỳ thuộc vào mục đích của hợp đồng, vào các quy định pháp luật áp dụng cho hợp đồng.

Công chứng viên có nhiệm vụ hoà giải sự bất đồng về quan điểm của các bên trong quá trình soạn thảo hợp đồng, để đảm bảo sự công bằng trong hợp đồng, đảm bảo tôn trọng quyền lợi chính đáng của mỗi bên giao kết. Yêu cầu về hợp đồng công bằng là một yêu cầu rất quan trọng của công chứng. Do vậy, công chứng viên thực sự giữ vai trò trọng tài và trung gian hoà giải các bên. Hoạt động này nhằm mục đích bảo vệ quyền lợi cho các bên giao kết, làm cho quan điểm của các bên xích lại gần nhau, sớm đạt được sự thống nhất cao ngay khi ký kết, tránh xảy ra tranh chấp hợp đồng sau này.

Công chứng viên có nhiệm vụ bảo quản lâu dài các văn bản công chứng, phải cấp bản sao từ bản gốc của các văn bản do mình ký. Các văn bản do công chứng viên lập là các văn bản công, không thuộc sở hữu của riêng của họ, cũng không thuộc sở hữu của các bên mà tài sản quốc gia. Như vậy, công chứng viên là người quản giữ tài sản quốc gia đó.

Theo quy định của pháp luật hoặc theo sự tự nguyện của khách hàng, công chứng viên đem lại cho các văn bản và hợp đồng tính xác thực, có giá trị như văn bản do các cơ quan công quyền khác cấp, đảm bảo cho các hợp đồng một sự an toàn trong mọi tình huống, hạn chế được đến mức thấp nhất những tranh chấp dân sự, làm giảm bớt gánh nặng quá tải về xét xử của các Toà án. Công chứng viên giữ vai trò quan trọng để đảm bảo trật tự pháp lý, đó là vai trò bổ trợ tư pháp như một thẩm phán về hợp đồng, nhằm phòng ngừa tranh chấp. Chính vai trò mang tính chất phòng ngừa này của công chứng viên là một ưu điểm trong hệ thống luật Châu Âu lục địa so với hệ thống luật Anh - Mỹ. Công chứng viên không chỉ là người có đủ tinh thông về pháp luật mà còn có sự thanh khiết về đạo đức. Sự trong sáng về đạo đức đòi hỏi ở họ không chỉ lòng trung thực mà cả thái độ công minh, vô tư, sự tôn trọng triệt để các bí mật được biết, lòng can đảm để dám chịu trách nhiệm khi đặt bút ký và đóng dấu vào hợp đồng.Công chứng viên phải tuân thủ một mức phí bắt buộc. Đối với những văn bản được dành riêng cho hoạt động của công chứng viên, cả công chứng viên và khách hàng đều phải tôn trọng mức phí do các cơ quan nhà nước định ra. Mức phí này có chức năng phân phối lại và tạo điều kiện thuận lợi cho những người nghèo tiếp cận pháp luật và hưởng dịch vụ công chứng. Công chứng viên phải lập văn bản dù cho đó là vụ việc có giá trị rất nhỏ, tiền lệ phí ít, đó là một nghĩa vụ gắn chặt với nhiệm vụ vì lợi ích công của họ.

***c) Phân loại công chứng viên***

Công chứng viên có thể được phân loại theo một số cách khác nhau.

Nếu căn cứ vào tính chuyên trách trong hoạt động hành nghề, bên cạnh những người chỉ hành nghề công chứng (thể hiện bằng các thuật ngữ khác nhau như "công chứng viên đơn thuần", "công chứng viên 100%"...) thì một số nước quy định công chứng viên có thể hành nghề kiêm nhiệm: Hàn Quốc cho phép luật sư phụ trách các vụ công chứng, Đức có quy định về "luật sư - công chứng viên"...

Có thể phân loại công chứng viên theo việc họ hành nghề tự do hay là công chứng viên Nhà nước. Trong khi hầu hết các nước trên thế giới quy định công chứng viên tư nhân thì một số nước như Trung Quốc vẫn còn tồn tại cả công chứng viên hành nghề tự do và công chứng viên là công chức Nhà nước, thậm chí số lượng công chứng viên là công chức còn lớn hơn hẳn công chứng viên hành nghề tự do. Với một nước có hệ thống công chứng lâu đời và phát triển như Đức thì hiện nay vẫn còn 500 công chứng viên do nhà nước tuyển dụng.

**2. Tiêu chuẩn công chứng viên**

Tuy có những điểm khác nhau về thể chế, hầu hết các nước đều công nhận công chứng là một nghề rất khó. Công chứng viên đều là những nhà luật học giỏi, là những chuyên gia pháp luật, có kiến thức pháp lý sâu rộng và biết cách áp dụng pháp luật nhuần nhuyễn, linh hoạt. Do vậy, việc gia nhập đội ngũ công chứng viên là một quy trình có tính cạnh tranh rất cao; tương tự như các lĩnh vực dịch vụ công khác, việc lựa chọn các ứng viên tốt nhất là quá trình cực kỳ nghiêm ngặt (Đức, Pháp, Tây Ban Nha, Trung Quốc...).

Do thống nhất quan điểm về nghề công chứng, pháp luật các nước có khá nhiều điểm tương đồng trong quy định về tiêu chuẩn công chứng viên. Cụ thể công chứng viên phải là công dân của nước đó, có nhân cách và năng lực phù hợp với chức danh, đã trải qua khoá đào tạo nghề dài và chuyên sâu, hoàn thành thời gian tập sự hành nghề công chứng và vượt qua kỳ thi tuyển công chứng viên**.**

Bên cạnh đó, do tính chất đặc biệt quan trọng của nghề công chứng nên pháp luật nhiều nước đặt ra những tiêu chuẩn khác khá ngặt nghèo đối với người muốn được bổ nhiệm công chứng viên. *Tiêu chuẩn đầu tiên được rất nhiều nước đặt ra là giới hạn về tuổi đối với công chứng viên, bao gồm tuổi bổ nhiệm và tuổi hành nghề:* công chứng viên tại Đức phải là người ít nhất là 35 tuổi và không quá 70 tuổi khi bổ nhiệm lần đầu; tại Ba Lan thì phải ít nhất là 26 tuổi mới được bổ nhiệm; tại Trung Quốc là phải trong độ tuổi từ 25 đến dưới 65 tuổi; tại Tây Ban Nha phải độ tuổi trung bình thấp nhất để được bổ nhiệm công chứng viên từ 27 đến 28 tuổi và thông thường đến 70 tuổi là công chứng viên nghỉ hưu. Tuổi nghỉ hưu cho công chứng viên tại Nhật Bản là 70 tuổi; nhiều công chứng viên được bổ nhiệm khi họ khoảng 58 đến 62 tuổi và làm công chứng viên trong vòng 8 đến 10 năm.

Để khẳng định vị trí của chức danh công chứng viên, một số nước quy định tất cả các công chứng viên phải đủ điều kiện chuyên môn làm thẩm phán và luật sư (Đức) hoặc đã làm công chứng viên dự bị với một thời gian nhất định (ít nhất 2 năm theo pháp luật Ba Lan) hoặc phải là người đã được bổ nhiệm trong hơn 10 năm vào các công việc được quy định theo luật (Hàn Quốc)... Với một số đối tượng nhất định như giáo sư, tiến sỹ luật học, thẩm phán, luật sư, tư vấn pháp luật có thâm niên ít nhất 3 năm... thì một số tiêu chuẩn có thể được xem xét giảm bớt, ví dụ như tiêu chuẩn về thời gian làm công chứng viên dự bị hoặc được miễn khoá đào tạo nghề, miễn giảm thời gian tập sự hành nghề (Ba Lan, Trung Quốc).

Theo pháp luật của CH Séc, tiêu chuẩn, điều kiện chung để trở thành công chứng viên là phải có bằng cử nhân luật, có 03 năm thực tập hành nghề công chứng, sau đó tham gia kỳ thi tuyển do Hiệp hội công chứng tổ chức hàng năm (kỳ thi thường được tổ chức vào 02 đợt trong năm, mùa hè: vào tháng 5 và mùa đông: vào tháng 10) với các môn thi viết và thi nói. Công chứng viên chỉ được hành nghề đến 70 tuổi và về nguyên tắc, công chứng viên chỉ hành nghề tại VPCC của mình và có thể đi giảng dạy mà không được kiêm nhiệm các nghề khác. Hội đồng tổ chức thi tuyển công chứng viên thường có 05 thành viên (theo đó có 03 người đại diện cho Hiệp hội, 01 người đại diện cho Bộ Tư pháp và 01 người đại diện cho Tòa án tối cao). Những ai có đủ điều kiện và vượt qua kỳ thi tuyển đều có thể trở thành công chứng viên mà không phân biệt quốc tịch.

Nhật Bản có thể được coi là một ngoại lệ với việc quy định điều kiện khá dễ dàng để trở thành công chứng viên. Theo đó mặc dù về nguyên tắc, bất cứ ai vượt qua kỳ thi do Bộ trưởng Bộ Tư pháp đề ra và hoàn thành khóa đào tạo kéo dài hơn sáu tháng đều có thể có đủ điều kiện làm công chứng viên. Tuy nhiên, kỳ thi này vẫn chưa được tổ chức vì thẩm phán, công tố viên hoặc luật sư có thể được bổ nhiệm làm công chứng viên mà không cần thi hoặc hoàn thành khóa đào tạo này. Hơn nữa, những người đã tham gia các sự vụ pháp lý lâu năm và có nền tảng học vấn tương tự như các chuyên gia pháp lý cũng có thể được bổ nhiệm làm công chứng viên. Do mong muốn bổ nhiệm thêm nhiều công chứng viên nên công chứng viên đã được bổ nhiệm từ nhân dân kể từ tháng 10 năm 2002. Hơn nữa, ngày càng nhiều người được coi là đã tham gia các sự vụ pháp lý lâu năm và có nền tảng học vấn tương tự như các chuyên gia pháp lý. Vì vậy, công chứng viên tư pháphay những người đã tham gia vào các sự vụ pháp lý tại các công ty cũng sẽ có đủ điều kiện làm công chứng viên.

**3. Đào tạo nghề công chứng**

Với vai trò, vị trí vô cùng đặc biệt của mình (như ở Tây Ban Nha không một loại công chức nào có được phạm vi hành nghề như công chứng viên), việc đào tạo nghề công chứng - cánh cửa đầu tiên để bước vào con đường hành nghề công chứng được các nước quy định vô cùng chặt chẽ. Việc đào tạo thường được thực hiện tại một trường hoặc cơ sở đào tạo chuyên nghiệp nhằm trang bị cho người muốn trở thành công chứng viên những kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp cần thiết. Học viên của các cơ sở đào tạo này đều phải tốt nghiệp đại học Luật, thậm chí là phải tốt nghiệp loại ưu, là những sinh viên luật xuất sắc nhất theo quy định của nhiều nước (Đức, Pháp).

Tại Pháp, về cơ bản có hai cách để trở thành công chứng viên:

*Cách thứ nhất* là qua trường đại học: một sinh viên có bằng thạc sĩ thứ nhất chuyên ngành luật có thể nộp đơn để học bằng thạc sĩ thứ hai chuyên ngành công chứng. Bằng thạc sĩ này sẽ được nhận trong vòng 1 năm tại Khoa luật. Sinh viên này sẽ học đồng thời tại Khoa luật và tại trung tâm đào tạo nghề dành cho công chứng viên. Sau khi được nhận bằng, sinh viên này phải được đào tạo 2 năm tại một văn phòng công chứng đồng thời phải tham gia nhiều hội thảo cũng như trải qua vài kỳ thi trong 4 học kỳ. Cũng giống với cách đào tạo chuyên nghiệp, sinh viên tập sự phải có giấy chứng nhận tập sự vào cuối giai đoạn thực hành 2 năm này. Bằng cách này sinh viên sẽ được nhận bằng tốt nghiệp sau đại học chuyên ngành công chứng.

*Cách thứ hai* là cách chuyên nghiệp: một sinh viên đã có bằng thạc sĩ luật thứ nhất phải thi tuyển vào trung tâm đào tạo nghề dành cho công chứng viên. Sau khi thi đỗ, sinh viên này sẽ phải tham gia các khóa do Trung tâm tổ chức trong 1 năm để có được chứng chỉ đào tạo nghề công chứng. Sau đó, sinh viên này phải được đào tạo thêm 2 năm tại một văn phòng công chứng và nhận giấy chứng nhận tập sự vào cuối giai đoạn 2 năm này. Bằng cách này sinh viên sẽ được nhận chứng chỉ nghề chuyên ngành công chứng.

Tây Ban Nha là một trường hợp khá đặc biệt về mô hình đào tạo công chứng viên. Ở Tây Ban Nha không có trường đào tạo nghề công chứng viên nhưng cũng có cơ chế để tạo điều kiện cho những người có nguyện vọng làm công chứng viên. Có hai loại tập huấn, hội thảo dành cho công chứng viên đang hành nghề và những người chuẩn bị vào nghề. Hội đồng công chứng khu vực tham gia chuẩn bị các đề thi, đáp án cho các kỳ thi tuyển công chứng viên. Các Hội đồng công chứng khu vực chủ động đưa ra các chuyên đề tập huấn, các hội nghị tập huấn này là không bắt buộc nhưng các công chứng viên hầu như tham gia rất đầy đủ, vì các hội nghị tập huấn này rất thiết thực phục vụ trực tiếp cho họ trong quá trình hành nghề.

**4. Bổ nhiệm công chứng viên**

***a) Nguyên tắc bổ nhiệm***

Tại Pháp và Đức cũng như hầu hết các nước khác, quyết định bổ nhiệm công chứng viên không bị giới hạn hiệu lực về thời gian, đồng nghĩa với việc một công chứng viên khi đã được bổ nhiệm thì sẽ là công chứng viên suốt đời (tuy nhiên, tuổi hành nghề thường bị hạn chế đến một độ tuổi nhất định, như tại Pháp và Đức là 70 tuổi).

Tại Đức, số lượng bổ nhiệm phải phù hợp với yêu cầu của hoạt động bảo vệ pháp luật theo trật tự đã định. Số lượng công chứng viên được bổ nhiệm phải tương xứng với nhu cầu các dịch vụ công chứng và sự bảo đảm cơ cấu các thế hệ công chứng viên. Danh sách muốn được bổ nhiệm được đăng ký liên tục và công bố công khai để đảm bảo tính minh bạch.

Tương tự như vậy, số lượng công chứng viên của Trung Quốc được xác định theo nhu cầu của cơ quan công chứng. Cơ quan hành chính tư pháp cấp tỉnh căn cứ vào tình hình của cơ quan công chứng và nhu cầu công chứng để xác định phương án bố trí công chứng viên và báo cáo lên cơ quan hành chính tư pháp Trung ương.

Khi có một vị trí cần được bổ nhiệm thì người có tuổi cao nhất, thâm niên lâu nhất trong số những người được bổ nhiệm sẽ được ưu tiên. Thứ tự lựa chọn các ứng cử viên thích hợp được sắp xếp theo tư cách và trình độ chuyên môn, có tính đến kết quả kỳ thi quốc gia kết thúc việc đào tạo luật và các thành tích đạt được trong đào tạo nghề công chứng viên. Với người là luật sư thì còn lưu ý tới thời gian tập sự, thời gian đã hành nghề luật sư.

Trước khi được bổ nhiệm chính thức, công chứng viên của một số nước còn phải trải qua quá trình dự bị với tư cách “ứng viên công chứng”. Tại Đức, công chứng viên thường phải làm “ứng viên công chứng” trong vòng ít nhất ba năm dưới sự giám sát của một công chứng viên có kinh nghiệm trước khi có thể xin Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm. Sau khi được đào tạo trực tiếp tại chỗ, "các ứng viên công chứng" cũng là các "đại diện được bổ nhiệm chính thức" của một công chứng viên khi người này tạm thời vắng mặt hoặc bị hạn chế thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình. Tương tự như vậy, "luật sư- công chứng viên" cũng phải làm "đại diện được bổ nhiệm chính thức" trước khi họ chính thức được bổ nhiệm. Hơn nữa, họ phải hoàn thành xuất sắc các lớp đào tạo đặc biệt về các lĩnh vực công chứng khác nhau.

***b) Cơ quan có thẩm quyền và cách thức bổ nhiệm***

Thẩm quyền này về cơ bản thuộc về cơ quan quản lý hành chính tư pháp, cụ thể là Bộ trưởng Bộ Tư pháp sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của tổ chức xã hội nghề nghiệp công chứng toàn quốc hoặc khu vực (Đức, Ba Lan, Tây Ban Nha, Hàn Quốc...). Tại Trung Quốc, việc bổ nhiệm được thực hiện theo quyết định của Ủy ban Tư pháp của Hội đồng Nhà nước - một cơ quan đặc thù của Chính phủ Trung Quốc có vai trò giám sát việc soạn thảo các văn bản pháp luật trên toàn quốc và trình lên Đại Hội đồng Nhân dân toàn quốc phê duyệt

Việc bổ nhiệm công chứng viên là kết quả của một kỳ thi tuyển hoặc tuyển chọn rất gắt gao. Ở Tây Ban Nha, hàng năm, Bộ Tư pháp tổ chức kỳ thi tuyển để trở thành công chứng viên (không có ngoại lệ cho bất kỳ trường hợp nào). Thông thường, số lượng người tham gia thi tuyển để trở thành công chứng viên từ trên 500 người tham gia, nhưng chỉ có khoảng 60 đến 70 người đỗ thành công chứng viên.

***c) Quyết định bổ nhiệm và hiệu lực của quyết định***

Theo quy định của Đức và Ba Lan, quyết định bổ nhiệm không chỉ nêu rõ thời gian bổ nhiệm mà còn chỉ rõ địa phận thi hành công vụ hoặc nơi đặt Văn phòng công chứng*.*

Pháp luật hầu hết các nước cũng có quy định về thời hạn hiệu lực của quyết định bổ nhiệm, theo đó công chứng viên phải bắt đầu thực hiện chức năng trong thời hạn nhất định (tại Ba Lan là trong vòng 2 tháng) sau khi được bổ nhiệm và phải thông báo cho Bộ trưởng Bộ Tư pháp biết; nếu vi phạm thì việc bổ nhiệm không còn hiệu lực.

***d) Những trường hợp không bổ nhiệm công chứng viên***

Những căn cứ để từ chối bổ nhiệm là vấn đề được quy định trong pháp luật công chứng của hầu hết các nước, mà cơ bản là những trường hợp không đảm bảo đủ điều kiện về tư cách đạo đức hoặc năng lực hành vi dân sự. Pháp luật của Đức quy định cơ quan hành chính tư pháp có quyền từ chối bổ nhiệm nếu ứng cử viên không chứng minh được đã có bảo hiểm nghề nghiệp bắt buộc hoặc đã có chấp nhận tạm thời của cơ quan bảo hiểm về việc bảo hiểm trong thời gian trước khi có trả lời chính thức về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận ký hợp đồng bảo hiểm. Tại Trung Quốc, những trường hợp không được bổ nhiệm công chứng viên là (1) Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; (2) Bị xử phạt hình sự do hành phạm tội cố ý hoặc phạm tội bất cẩn trong khi thực thi nhiệm vụ; (3) Bị khai trừ công chức hoặc (4) Bị thu hồi giấy phép hành nghề.

**II. TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG**

**1. Khái niệm, hình thức tổ chức hành nghề công chứng**

***a) Khái niệm***

Tổ chức hành nghề công chứng, với các tên gọi khác nhau theo quy định của mỗi nước, là nơi để công chứng viên hành nghề, được thành lập theo quy định của pháp luật không vì mục đích tìm kiếm lợi nhuận, thực hiện chức năng công chứng một cách độc lập, chịu trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

***b) Các hình thức tổ chức***

Có hai mô hình tổ chức hành nghề phổ biến, đó là Văn phòng công chứng của một công chứng viên hoặc Văn phòng công chứng của hai công chứng viên trở lên. Một số nước như Đức, Indonexia... chỉ cho phép loại hình thứ nhất; Trung Quốc thì lại yêu cầu tổ chức hành nghề công chứng phải có ít nhất hai công chứng viên, trong khi một số nước khác cho phép tồn tại cả hai loại hình (Tây Ban Nha...).

Về nguyên tắc, Văn phòng công chứng không phải là một công ty, doanh nghiệp, song thường hoạt động theo mô hình doanh nghiệp: Văn phòng công chứng một công chứng viên thường hoạt động theo mô hình doanh nghiệp tư nhân; công chứng viên Trưởng Văn phòng chịu trách nhiệm toàn bộ và vô hạn về hoạt động của tổ chức mình. Một mô hình khác là công ty dân sự do nhiều công chứng viên hợp thành. Trong trường hợp này mỗi thành viên chỉ chịu trách nhiệm cá nhân về văn bản do mình thực hiện.

Trong khi tổ chức hành nghề công chứng tại hầu hết các nước là của tư nhân, thì ở một số nước như Trung Quốc, Đức vẫn duy trì mô hình tổ chức hành nghề công chứng nhà nước.

**2. Thành lập, xóa bỏ tổ chức hành nghề công chứng**

***a) Điều kiện thành lập***

Việc thành lập tổ chức hành nghề công chứng thường phải đáp ứng các yêu cầu về số lượng công chứng viên (tối thiểu là 1 hoặc nhiều hơn tuỳ pháp luật mỗi nước), điều kiện trụ sở độc lập và rộng rãi, có kho lưu trữ và có khả năng tài chính cần thiết để tiến hành các hoạt động công chứng.

Mỗi công chứng viên chỉ được lập hoặc tham gia thành lập một tổ chức hành nghề, phải tự phải thuê mướn nhân viên, tự lo trụ sở, phương tiện và thiết bị làm việc.

***b) Trình tự, thủ tục thành lập***

Tương tự như với việc quy hoạch phát triển đội ngũ công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng cũng được thành lập và phát triển theo một trình tự thống nhất và chặt chẽ. Tại Pháp, việc thành lập mới Văn phòng công chứng phải được Bộ trưởng Bộ Tư pháp chấp thuận sau khi có ý kiến của Hội đồng công chứng tối cao. Tại Trung Quốc, sau khi cơ quan hành chính tư pháp địa phương trình lên cơ quan hành chính tư pháp của chính phủ nhân dân tỉnh, khu tự trị, thành phố trực thuộc và nhận được sự phê chuẩn theo đúng trình tự quy định, cơ quan công chứng sẽ được cấp Giấy đăng ký hoạt động. Tuy tính chất sở hữu khác nhau, song cả Trung Quốc và Đức đều quy định việc ưu tiên cho những công chứng viên có bề dày kinh nghiệm được bổ vào vị trí người đứng đầu của tổ chức hành nghề công chứng mới được thành lập hoặc mới thiếu người đứng đầu.

***c) Xoá bỏ một tổ chức hành nghề công chứng***

Văn phòng công chứng chỉ bị xóa bỏ sau khi công chứng viên chết hoặc từ chức hoặc bị cách chức mà Văn phòng công chứng không được chuyển cho một công chứng viên khác. Tại Pháp, việc di chuyển hoặc xóa bỏ Văn phòng công chứng phải có ý kiến của Tòa án thẩm quyền, Hội đồng công chứng cấp tỉnh và Hội đồng công chứng khu vực. Công chứng viên được lợi do việc thành lập, di chuyển hoặc xóa bỏ một Văn phòng công chứng phải bồi thường cho đồng nghiệp. Mức bồi thường do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định sau khi có ý kiến của Hội đồng công chứng tối cao nếu không tự thỏa thuận được. Nếu một Văn phòng công chứng trong phạm vi thẩm quyền của Tòa án cơ sở bị xoá bỏ, thì công chứng viên hành nghề trong phạm vi giáp ranh thuộc cùng Tòa thượng thẩm có thể cạnh tranh để lưu giữ và tiếp tục thực hiện các hồ sơ công chứng của Văn phòng công chứng bị xóa bỏ.

**3.** **Hoạt động của Văn phòng công chứng**

Văn phòng công chứng nhìn chung hoạt động như một cơ quan hành chính nhà nước, giờ làm việc cũng theo giờ hành chính. Ví dụ như tại Ba Lan, các Văn phòng công chứng mở cửa tất cả các ngày làm việc trong tuần, ít nhất 6h/ngày. Tuy nhiên, Hội đồng công chứng cơ sở có thể quyết định Văn phòng công chứng đóng cửa một ngày trong tuần và mở cửa bù vào ngày thứ 7. Trong trường hợp khẩn cấp thì Văn phòng công chứng có thể mở cửa vào chủ nhật hoặc ngày lễ.

**4. Chuyển nhượng Văn phòng công chứng**

Trong khi nước Pháp coi Văn phòng công chứng như một sản nghiệp và cho phép chuyển nhượng thì Tây Ban Nha không có sự chuyển nhượng đương nhiên, kể cả giữa người cha và người con, cháu. Cụ thể là chỉ sau khi thi đỗ làm công chứng viên thì người con hoặc người cháu mới được ưu tiên nhận chuyển nhượng văn phòng công chứng của người cha. Trường hợp công chứng viên đang hành nghề mà vì lý do nào đó không hành nghề nữa thì không được bán Văn phòng công chứng cho công chứng viên khác. Văn phòng công chứng trống công chứng viên này sẽ được liệt kê và công bố công khai để các ứng cử viên khác đăng ký và được lựa chọn để thay thế. Tên của công chứng viên cũ bị hủy bỏ (có nghĩa là không thể chuyển tên cho người khác). Các hồ sơ, tài liệu của công chứng viên cũ sẽ được giao công chứng viên được chỉ định tiếp tục xử lý hoặc quản lý. Hội đồng công chứng khu vực có thẩm quyền chỉ định người tiếp tục quản lý với sự đồng ý của khách hàng. Sau thời gian năm năm, toàn bộ hồ sơ công chứng đã được xử lý xong được chuyển về Hội đồng công chứng khu vực và được coi là tài sản quốc gia.

**III. QUY HOẠCH CÔNG CHỨNG VIÊN VÀ QUY HOẠCH TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG**

Vấn đề quy hoạch phát triển công chứng viên và tổ chức hành nghề công chứng được các nước đặc biệt quan tâm nhằm đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu công chứng mà không gây tình trạng cạnh tranh thiếu lành mạnh. Tất cả các luật về công chứng ở châu Âu đều quy định biện pháp kiểm soát này để đảm bảo sự hài hòa của dịch vụ công chứng và sự dung hòa giữa sự hiện diện và phạm vi lãnh thổ hoạt động. Hoạt động kiểm soát thường do các cơ quan hành chính thực hiện (Pháp, Trung Quốc....).

Để đảm bảo tính độc lập và vô tư của các công chứng viên, số lượng của đội ngũ này bị hạn chế. Mỗi công chứng viên thường được phân một địa phận nhất định (có thể là một quận, một hạt) là nơi thi hành công vụ. Việc thay đổi phạm vi thi hành công vụ phải được thực hiện theo một trình tự chặt chẽ mà vai trò của cơ quan quản lý công chứng và tổ chức XH-NN của công chứng viên là rất quan trọng. Một số ví dụ điển hình như sau:

TạiPháp, số lượng và nơi cư trú của công chứng viên được ấn định theo phạm vi thẩm quyền của mỗi Tòa án sơ thẩm được công bố bằng Nghị định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Tại Đức, số lượng các công chứng viên được ấn định bởi Bộ Tư pháp của từng Bang dựa yêu cầu và nhu cầu liên quan của Bang. Hiện tại, có khoảng 1600 "công chứng viên đơn thuần", khoảng 7500 "luật sư- công chứng viên " và khoảng 500 công chứng viên do nhà nước tuyển dụng đang hành nghề tại 2000 thành phố và khu tự trị của Đức. Với những thành phố có trên 100.000 dân thì công chứng viên có thể được phân một quận là nơi thi hành công vụ. Việc thay đổi phạm vi phải căn cứ theo nhu cầu thực tế song phải có ý kiến của Đoàn công chứng và công chứng viên đó, trừ trường hợp thay đổi do bị kỷ luật.

Tại Trung Quốc, tổ chức hành nghề công chứng được thành lập theo nguyên tắc quy hoạch tổng thể và phân bổ hợp lý, thường căn cứ theo đơn vị hành chính cấp huyện. Công chứng viên không thể tự do mở văn phòng; các phòng tư pháp cấp tỉnh kiểm soát số lượng công chứng viên hoạt động của các VPCC của họ.

Tại Tây Ban Nha, vấn đề phân bổ công chứng viên và các VPCC cũng rất được quan tâm. Công chứng viên được bổ nhiệm và phân bố đều, rộng khắp ở các khu vực. Hàng năm, căn cứ vào nhu cầu công chứng, Tổng cục quản lý công chứng và đăng ký có văn bản công bố công khai, trong đó liệt kê về các địa điểm thành lập văn phòng công chứng còn trống (những địa điểm được dự kiến phát triển thêm) để các công chứng viên xem xét khả năng để đăng ký. Về địa điểm đặt trụ sở, cơ quan quản lý có thể cho phép một số VPCC cùng nằm trong một tòa nhà trên cơ sở đảm bảo toàn bộ các điều kiện cần thiết để đảm bảo việc tôn trọng nguyên tắc tự do lựa chọn công chứng viên cho người dân, theo đặc điểm dân số và số lượng công chứng viên.

Qua rà soát tham khảo một số nước trên thế giới về số liệu công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng so với quy mô dân số năm 2025 của một số nước trên thế giới như sau:

- *Cộng hòa Séc*: có 11 triệu người; 439 công chứng viên; 439 tổ chức hành nghề công chứng; tỷ lệ trung bình 01 CCV/khoảng 25.057 người dân; 01 TCHNCC/khoảng 25.057 người dân.

- *Nước Italia*: có 59 triệu người; 5.000 công chứng viên; 4.500 tổ chức hành nghề công chứng; tỷ lệ trung bình 01 CCV/khoảng 11.800 người dân; 01 TCHNCC/khoảng 13.100 người dân.

- *Nước Pháp*: có 68 triệu người; 16.000 công chứng viên; 7.000 tổ chức hành nghề công chứng; tỷ lệ trung bình 01 CCV/khoảng 4.250 người dân; 01 TCHNCC/khoảng 9.700 người dân.

- *Nước Nga*: có 146 triệu người; 7.800 công chứng viên; 7.000 tổ chức hành nghề công chứng; tỷ lệ trung bình 01 CCV/khoảng 18.700 người dân; 01 TCHNCC/khoảng 20.850 người dân.

**BỘ TƯ PHÁP**